TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **425**/2020/HS-ST
Ngày 29- 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Vĩnh Mai
2. Ông Nguyễn Hữu Long

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Ông Lê Viết Bình** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 404/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Quang V ; Sinh ngày 06 tháng 12 năm 1992; Tại: Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: 74/4 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Trần Quang D (đã chết); Con bà: Phạm Thị Thu H; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: 02; tiền sự: 01

Ngày 04/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử 01 năm 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật
hình sự 1999 (tại Bản án số 322/2014/HSST) đến ngày 09/02/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm tuyên phạt 02 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích" (tại Bản án số 57/2015/HSPT), ngày 29/3/2016 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 05/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ, xét xử 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (tại Bản án số 14/2018/HS-ST), ngày 18/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 20/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng, tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, chưa được xóa tiền sự.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 08/9/2020 cho đến nay - có mặt.

2. Vũ Việt S, Sinh ngày 16 tháng 11 năm 1987; Tại Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 02 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Vũ Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Kim N (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 03; tiền sự: Không.

Ngày 22/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn M xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, (tại Bản án số 214/2015/HS-ST), ngày 10/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 15/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999,(tại Bản án số 195/2016/HS-ST), ngày 13/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 06/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự,(tại Bản án số 47/2019/HS-ST), ngày 11/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 31/10/2014 bị Công an phường Tân L, thành B, ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi Trộm cắp tài sản.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 07/9/2020 cho đến nay – có mặt

Bị hại:

Chị Phạm Thị H sinh năm 1988

Địa chỉ: 166 đường P, phường T, thành phố B, Đ- Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 74/4 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đ-Vắng mặt.

-Anh Lê Trung H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 242 đương Y , phường T, thành phố B, tỉnh Đ- Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Nam T, sinh năm: 1977

Địa chỉ: 177/23 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đ- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 14/8/2020, Trần Quang V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu STREAMI, màu S nâu, biển số 47H1-xxxx đến rủ Vũ Việt S đi trộm cắp tài sản. V điều khiển xe mô tô biển số 47H1-xxxx, chở S ngồi phía sau đi quanh các tuyến đường tại địa bàn thành phố B, tìm người dân nào sở hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến tiệm thuốc tây An Lành do anh Lê Trung H (là chủ tiệm thuốc tây), địa chỉ: 66 , phường T, thành phố B, thấy không có người trông coi nên V dừng xe, đứng ngoài cảnh giới còn S vào tiệm thuốc tây lén lút mở hộc đựng tiền lấy trộm 3.200.000 đồng, rồi lên xe mô tô do V điều khiển chạy xe tẩu thoát. V và S đi đến khu vực nghĩa trang cuối đường P, thành phố B lấy ra 200.000 đồng mua ma túy của 01 nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch), cùng nhau sử dụng hết. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 47H1-xxxx chở S đến nhà của anh Nguyễn Nam T chơi. Trên đường đi, S chia cho V số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này V tiêu xài hết 1.400.000 đồng, còn lại 100.000 đồng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Khi đến nhà Thạch, S đưa cho V thêm 200.000 đồng để mua đồ về nhậu, còn lại số tiền 1.300.000 đồng S giữ lại tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, chị Phan Thị H là nhân viên bán hàng của tiệm thuốc tây An Lành, phát hiện số tiền 3.200.000 đồng để trong hộc tủ đã bị trộm cắp nên trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, giải quyết theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 100.000 đồng và 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh phạm tội của V và S , để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản cáo trạng số 403/CT-VKS-TP.BMT ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Trần Quang V , Vũ Việt S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Trần Quang V , Vũ Việt S khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang V mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Vũ Việt S mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với số tiền 3.200.000 đồng là tài sản của anh Lê Trung H là chủ tiệm thuốc tây An Lành. Ngày 27/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố

Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 100.000 đồng cho anh H nhận quản lý, sử dụng. Anh H yêu cầu các bị cáo Trần Quang V , Vũ Việt S liên đới bồi thường số tiền 3.100.000 đồng là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu STREAMI, màu S nâu, số khung: CT100DXC-76xxxx, số máy: CT100E-178xxxx, biển số 47H1-xxxx, thuộc quyền sở hữu của ông Trần Quang D là bố đẻ của bị cáo Trần Quang V nhưng ông D đã chết vào năm 2015, hiện nay chiếc xe trên do bà Phạm Thị Thu H là mẹ của bị cáo V , quản lý nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc bị cáo Trần Quang V sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì bà H không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ và đề cập xử lý đối với bà H là phù hợp.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Trần Quang V và bị cáo Vũ Việt S, sử dụng. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Nam T không biết số tiền các bị cáo Trần Quang V , Vũ Việt S mua đồ nhậu là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh phạm tội của các bị cáo Trần Quang V , Vũ Việt S, cần lưu hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Quang V Vũ Việt S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Các bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 14/6/2020, bị cáo Trần Quang V và bị cáo Vũ Việt S đã lén lút trộm cắp số tiền 3.200.000 đồng tại tiệm thuốc tây An Lành, địa chỉ: 66 P , phường T, thành phố B của anh Lê Trung H thì bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản với tình tiết "tái phạm" nhưng chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội như vậy các bị cáo phạm tội lần này với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

g) Tái phạm nguy hiểm."

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo V đã có 02 tiền án còn bị cáo S có 03 tiền án, sau khi chấp hành xong các bản án thì các bị cáo phải nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng, nhưng do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên các bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h,s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Trong vụ án này có 02 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự tổ chức phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo mà là đồng phạm giản đơn. Bị cáo V là người rủ rê bị cáo S nhưng bị cáo S là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần đánh giá vai trò và hình phạt ngang nhau.

Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584,585,586,587,589 Bộ luật Dân sự.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng là tài sản của anh Lê Trung H là chủ tiệm thuốc tây An Lành. Ngày 27/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 100.000 đồng, cho anh H nhận quản lý, sử dụng là phù hợp. Anh H yêu cầu các bị cáo Trần Quang V , Vũ Việt S liên đới bồi thường số tiền 3.100.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận (bị cáo V phải bồi thường 1.500.000đồng; bị cáo S phải bồi thường 1.600.000đồng)

Đối với: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu STREAMI, màu S nâu, số khung: CT100DXC-76xxxx, số máy: CT100E-178xxxx, biển số 47H1-xxxx, thuộc quyền sở hữu của ông Trần Quang D (là bố đẻ của Trần Quang V) nhưng ông D đã chết vào năm 2015, hiện nay chiếc xe trên do bà Phạm Thị Thu H (là mẹ của bị cáoV), quản lý nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc bị cáo Trần Quang V sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì bà H không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ và đề cập xử lý đối với bà H là phù hợp.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho các bị cáo Trần Quang V , Vũ Việt S, sử dụng. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Nam T không biết số tiền bị cáo Trần Quang V , Vũ Việt S mua đồ nhậu là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh phạm tội của bị cáo Trần Quang V , Vũ Việt S cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Quang V , Vũ Việt S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[6].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

1.Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang V và bị cáo Vũ Việt S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Quang V và Vũ Việt S .

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang V 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08/9/2020.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Việt S 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 07/9/2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584,585,586,587,589 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 100.000 đồng, cho anh H nhận quản lý, sử dụng.

Buộc bị cáo Trần Quang V phải bồi thường số tiền 1.500.000đồng và bị cáo Vũ Việt S phải bồi thường số tiền 1.600.000đồng cho anh Lê Trung Hiếu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015.

(Lưu theo hồ sơ vụ án là 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh phạm tội của bị cáo Trần Quang V , Vũ Việt S)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Quang V và bị cáo Vũ Việt S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự; Lưu HS+ V

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Mai